

Số: /2021/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa tại Tờ trình số 1288/TTr-SGTVT ngày 29/3/2021 về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
 - Bộ Giao thông vận tải
 - Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp
 - Tổng cục ĐBVN
 - TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh
 - Công báo tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, CN (H' qlkchtgt).
- } (để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

**QUY ĐỊNH
Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, bao gồm: phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chấp thuận, cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ; đấu nối đường nhánh vào đường bộ; chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đấu nối; trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Các nội dung khác về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ngoài quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; bảo đảm giao thông và an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bao gồm: Các tuyến, đoạn tuyến đường cao tốc, quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh; các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị và đường chuyên dùng (gọi chung là đường địa phương).

2. Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Đơn vị quản lý đường bộ là các đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến quốc lộ, đường tỉnh,

đường huyện, đường xã, đường đô thị.

4. Thanh tra đường bộ là lực lượng thuộc Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Thanh tra Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Thanh tra Cục Quản lý đường bộ, Thanh tra Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

Điều 4. Phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý Nhà nước về quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến quốc lộ được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ủy thác và các tuyến đường tỉnh được giao quản lý.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến, đoạn tuyến đường tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý và các tuyến đường huyện, đường đô thị thuộc phạm vi quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường xã thuộc phạm vi quản lý.

Chương II

SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ; trừ một số công trình thiết yếu quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Điều 26, Điều 28 Nghị định 11/2010/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và theo các điều, khoản tại Quy định này.

Điều 6. Xác định phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bao gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm lập kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện việc xác định phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ theo quy định để cắm mốc lộ giới, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới, mặt cắt ngang đường theo quy hoạch trên các tuyến quốc lộ được ủy thác và các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh (trừ các tuyến đường tỉnh Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN được giao quản lý).

b) Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới trên các tuyến đường huyện, đường đô thị.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới trên các tuyến đường xã.

e) Sau khi thực hiện công tác cắm mốc lộ giới, cơ quan chủ trì cắm mốc bàn giao mốc lộ giới và hồ sơ cắm mốc cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có tuyến đường đi qua để bảo vệ và quản lý theo quy định; các cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng cấp đất, cấp phép xây dựng phải tuân thủ phạm vi hành lang an toàn đường bộ theo quy định.

Điều 7. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

1. Đối với đường cao tốc, quốc lộ: thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT và hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

2. Đối với đường địa phương, trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh (trừ các tuyến đường tỉnh Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN được giao quản lý).

b) Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường được giao quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình

thiết yếu trên các tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị thuộc phạm vi quản lý.

d) Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu đối với các trường hợp: Sửa chữa công trình thiết yếu; công trình điện lực xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường tỉnh; công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông giao cắt phía trên đường tỉnh có cột nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ nhưng phải bảo đảm quy định về phạm vi bảo vệ trên không, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP và Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu đối với đường địa phương theo mẫu quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

Thời hạn giải quyết, theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

1. Đối với đường cao tốc, quốc lộ: thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT; hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Điều 16 của Quy định này.

2. Đối với đường địa phương: Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải cấp phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý.

b) Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN cấp phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý sau khi có chấp thuận của Sở Giao thông vận tải; các tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị trên địa bàn.

3. Về cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu.

Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của các cơ quan được nêu tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này; chủ đầu tư công trình thiết yếu hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo nội dung văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp

phép thi công đến các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này để được xem xét giải quyết.

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu đối với đường địa phương theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải. Thời hạn giải quyết, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

b) Cơ quan cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm kiểm tra, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.

4. Xử lý đối với các công trình thiết yếu bị sự cố: Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về sự cố công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu phải có trách nhiệm khắc phục ngay sự cố và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp không khắc phục kịp thời gây ảnh hưởng đến giao thông đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ tổ chức khắc phục để đảm bảo giao thông thông suốt và an toàn; chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu phải chịu trách nhiệm trước cấp thẩm quyền và phải hoàn trả kinh phí khắc phục sự cố cho cơ quan quản lý đường bộ.

5. Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công, phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền mà không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển; chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng, di chuyển công trình thiết yếu.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sử dụng công trình thiết yếu

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Kiểm tra, giám sát, chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ.

b) Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng và bảo hành chất lượng các công trình đường bộ bị ảnh hưởng do việc thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; khắc phục kịp thời các sự cố, hư hỏng hạng mục hoàn trả công trình đường bộ do lỗi thi công hoàn trả khi có thông báo của cơ quan quản lý đường bộ; chịu trách nhiệm bảo hành chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ theo quy định là 12 tháng.

c) Nộp hồ sơ hoàn công đến cơ quan cấp phép thi công làm cơ sở để nghiệm thu, xác nhận hết bảo hành hạng mục công trình đường bộ; lưu trữ, bổ sung, cập nhật vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn giao thông khi thi công công trình thiết yếu.

2. Trách nhiệm của chủ sử dụng, khai thác công trình thiết yếu:

a) Quản lý, bảo trì công trình theo quy định, đảm bảo an toàn công trình.

b) Không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, các công trình xung quanh và công tác bảo trì công trình đường bộ trong quá trình khai thác, sử dụng.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn khi thực hiện việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu.

d) Thực hiện việc đề nghị cấp Giấy phép thi công khi sửa chữa định kỳ, đột xuất nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững công trình đường bộ, theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Điều 10. Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường bộ đang khai thác

1. Đối với đường cao tốc, quốc lộ: thực hiện theo Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành.

2. Đối với đường địa phương:

a) Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường bộ đang khai thác (trừ các dự án do Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện là chủ đầu tư trên các tuyến đường được giao quản lý); chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế, phương án tổ chức giao thông đảm bảo an toàn giao thông đến Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN đối với các tuyến đường tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị để được xem xét giải quyết.

b) Chủ đầu tư dự án hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên các tuyến đường bộ đang khai thác phải đề nghị Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép thi công bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình đối với đường địa phương theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; thời hạn giải quyết, theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

c) Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp, cải tạo đường bộ trên các tuyến đường bộ đang khai thác do Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư trên các tuyến đường được giao quản lý không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng trước khi thi công, Ban quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến Sở Giao thông

vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để được xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

d) Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp Giấy phép thi công nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương III

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG BỘ

Điều 11. Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ

Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT, Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 12. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh, bao gồm:

- a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị.
- b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu.
- c) Đường chuyên dùng.
- d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải thông qua điểm đầu nối được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

3. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh trong phạm vi đô thị thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

5. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh:

Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên được xác định, như sau:

a) Trong khu vực nội thành, nội thị: Khoảng cách giữa các điểm đầu nối theo quy định tại khoản 1 Điều này nằm trong khu vực nội thành, nội thị được xác định theo quy hoạch giao thông đô thị đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ngoài khu vực nội thành, nội thị: Khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của

đoạn tuyến đường tỉnh, cụ thể: đối với tuyến đường từ cấp II trở lên không nhỏ hơn 1.000m/điểm, đối với tuyến đường có dải phân cách giữa và đường từ cấp III trở xuống không nhỏ hơn 500m/điểm.

c) Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác khó khăn trong việc di dời, các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề nhỏ hơn khoảng cách theo quy định tại điểm b khoản này phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận; đồng thời đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về các yếu tố hình học, quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, an toàn giao thông, tổ chức giao thông tại vị trí đầu nối.

6. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng dọc theo đường tỉnh phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; các điểm đầu nối từ đường gom vào đường tỉnh phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Khoảng cách điểm đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía trên đường tỉnh (tính từ điểm giữa của cửa hàng) phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại khoản 5 Điều này; đồng thời phải đảm bảo theo các quy định khác có liên quan.

8. Cơ quan quản lý đường bộ chỉ chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh các vị trí đầu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, vị trí đầu nối nằm trong quy hoạch xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Chủ đầu tư công trình đầu nối căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối theo quy định tại Điều 13 của Quy định này.

10. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời có thời hạn để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc; Chủ đầu tư công trình đầu nối phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đầu nối tạm thời vào đường tỉnh và cấp phép thi công; thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư công trình có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm, hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu; thực hiện đầu nối theo quy định.

11. Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao đầu nối phải tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không được bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 13. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Trước khi nâng cấp, cải tạo, xây dựng nút giao; chủ công trình, dự án gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải hoặc Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (đối với tuyến đường tỉnh được giao quản lý) để xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. Thời gian giải quyết, theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

3. Các dự án đường bộ xây dựng mới có đầu nối vào đường tỉnh đã được Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN phê duyệt thiết kế, không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông.

4. Nút giao đầu nối vào đường tỉnh chỉ được thi công sau khi đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, cấp giấy phép thi công theo quy định.

Điều 14. Cấp phép thi công, nghiệm thu, chấp thuận đưa vào sử dụng nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh được giao quản lý; tổ chức kiểm tra, nghiệm thu; chấp thuận đưa nút giao vào khai thác, sử dụng.

2. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh của Sở Giao thông vận tải hoặc Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Chủ đầu tư công trình nút giao hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo nội dung chấp thuận, tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đến các cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều này để được xem xét giải quyết.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. Thời hạn giải quyết, theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

4. Nút giao đầu nối phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ và phải nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

6. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều này.

Điều 15. Đấu nối đường nhánh vào đường huyện, đường xã, đường đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, phát triển giao thông vận tải của địa phương để xem xét chấp thuận vị trí đấu nối, chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp phép thi công, đưa vào khai thác, sử dụng các nút giao đấu nối vào đường huyện, đường xã, đường đô thị; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn giao thông tại vị trí nút giao đấu nối theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông nút giao; cấp phép thi công nút giao theo mẫu quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

3. Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao đối nối có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 14 của Quy định này.

Điều 16. Bảo lãnh, đặt cọc bảo hành chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ

Chủ đầu tư công trình thiết yếu hoặc nhà thầu thi công công trình thiết yếu (được chủ đầu tư ủy quyền) trước khi được cấp giấy phép thi công phải nộp cho cơ quan quản lý đường bộ giấy bảo lãnh của ngân hàng hoặc một khoản tiền đặt cọc vào tài khoản của cơ quan quản lý đường bộ để bảo hành chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ.

1. Bảo lãnh ngân hàng:

a) Bảo lãnh của ngân hàng để bảo hành chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ có kinh phí bằng giá trị dự toán (hoặc giá trị trúng thầu) hoàn trả hạng mục công trình đường bộ, thời gian bảo lãnh bằng thời gian bảo hành công trình giao thông theo quy định hiện hành.

b) Sau khi hết thời gian bảo hành theo quy định; các vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ trong quá trình thi công (nếu có) và các hư hỏng trong quá trình bảo hành (nếu có) được chủ đầu tư công trình thiết yếu hoặc nhà thầu thi công công trình thiết yếu chấp hành; chủ đầu tư công trình thiết yếu và cơ quan quản lý đường bộ tổ chức nghiệm thu hết bảo hành hoàn trả hạng mục công trình đường bộ. Biên bản nghiệm thu hết bảo hành hoàn trả hạng mục công trình đường bộ này là cơ sở pháp lý để ngân hàng thanh lý hợp đồng bảo lãnh với chủ đầu tư công trình thiết yếu hoặc nhà thầu thi công công trình thiết yếu.

2. Đặt cọc:

a) Theo giá trị hoàn trả hạng mục công trình đường bộ, khoản kinh phí đặt

cọc đảm bảo chất lượng hoàn trả hạng mục công trình đường bộ được quy định như sau:

- Bằng 50% giá trị hoàn trả hạng mục công trình đường bộ đối với công trình có giá trị kinh phí dự toán hoàn trả hạng mục công trình đường bộ được duyệt dưới 50 triệu đồng, nhưng không nhỏ hơn 10 triệu đồng.

- Bằng 30% giá trị hoàn trả hạng mục công trình đường bộ đối với công trình có giá trị kinh phí dự toán hoàn trả hạng mục công trình đường bộ được duyệt từ 50 triệu đồng trở lên.

3. Trong thời gian bảo hành 12 tháng, nếu chủ đầu tư công trình thiết yếu không thực hiện sửa chữa các hư hỏng do lỗi thi công, sau 05 ngày từ khi nhận được thông báo của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ có quyền sử dụng tiền bảo lãnh ngân hàng, đặt cọc bảo hành chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

4. Kinh phí bảo lãnh ngân hàng, đặt cọc để bảo hành chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ còn lại sau khi khấu trừ kinh phí sửa chữa hư hỏng (nếu có) sẽ được trả cho chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công công trình thiết yếu sau khi hết thời gian bảo hành công trình.

Điều 17. Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

1. Đối với các dự án khu công nghiệp, dịch vụ thương mại, cửa hàng xăng dầu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương địa điểm nằm dọc các tuyến đường tỉnh hiện đang hoạt động, được phép tồn tại, nhưng phải thực hiện các thủ tục về đấu nối theo quy định để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đang sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nới, mở rộng, làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông; trường hợp cần thiết có nhu cầu xây dựng công trình tạm phải xin cấp phép theo quy định; phải xây dựng rãnh đảm bảo thoát nước, đảm bảo an toàn giao thông; quy mô của rãnh thoát nước phải thỏa thuận với cơ quan quản lý đường bộ.

3. Công trình nhà ở đang tồn tại trong hành lang an toàn đường bộ khi cần thiết có nhu cầu sửa chữa phải xin cấp phép theo quy định.

4. Trường hợp sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ; cơ quan quản lý đường bộ tiến hành thống kê, xác định mức độ ảnh hưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi đất và giải quyết bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất đã có trước khi hành lang an toàn đường bộ được công bố.

Điều 18. Xử lý vi phạm về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

1. Các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng hành lang an toàn đường bộ sẽ bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông

đường bộ và đường sắt và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn, tổ chức giải tỏa kịp thời các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu và bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Sở Giao thông vận tải thu hồi giấy phép thi công công trình thiết yếu, công trình nút giao đầu nối vào đường bộ khi cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện cấp sai quy định; đình chỉ những công trình vi phạm nội dung giấy phép thi công; đình chỉ những hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trên các tuyến đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh; báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung vượt thẩm quyền.

4. Cơ quan quản lý đường bộ thu hồi, không cấp giấy phép thi công cho công trình thiết yếu, công trình nút giao đầu nối vào đường bộ khi bị lập biên bản vi phạm nội dung giấy phép thi công 03 lần và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý; chỉ xem xét cấp lại giấy phép thi công sau khi các vi phạm được khắc phục.

Chương IV

LƯU HÀNH PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Điều 19. Lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, chủ phương tiện, người thuê vận tải, lái xe khi lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ phải tuân thủ các quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ và theo các điều, khoản tại Quy định này.

Điều 20. Xử lý vi phạm về lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1. Các trường hợp vi phạm về lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định cụ thể khác tại Quy định này.

2. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án công trình, doanh nghiệp khai thác khoáng sản, người thuê vận tải phải ký kết với đơn vị vận tải hàng hóa về nội dung không vi phạm quy định về tải trọng, kích thước của phương tiện vận tải được cấp chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; được quyền chấm dứt hợp đồng hoặc từ chối ký kết hợp đồng với các đơn vị vận tải vi phạm quy định về tải trọng, kích thước phương tiện vận tải.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các doanh nghiệp khai thác mỏ khoáng sản lắp đặt cân tải trọng, ký cam kết không xếp dỡ hàng quá tải trọng, khổ giới hạn lên phương tiện, chịu trách nhiệm hoàn trả, sửa chữa hư hỏng các công trình giao thông do quá trình vận chuyển khoáng sản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời; báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền để cơ quan chức năng giải quyết.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản có liên quan đến việc chấp thuận đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh và các nội dung có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường bộ.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, giải tỏa các công trình trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành, đơn vị liên quan thực hiện các quy định pháp luật trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến quốc lộ uỷ thác, các tuyến đường tỉnh được giao quản lý; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường được giao quản lý trên địa bàn.

7. Chỉ đạo Thanh tra Sở:

- Chủ trì công tác phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý đường bộ và các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giải tỏa. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu

quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

8. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh theo thẩm quyền.

9. Xây dựng kế hoạch ngân sách phục vụ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cấm mốc lộ giới đối với hệ thống đường tỉnh, quốc lộ uỷ thác quản lý.

10. Tổng hợp tình hình vi phạm hành lang an toàn đường bộ, tình hình vi phạm quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa của phương tiện cơ giới đường bộ trên phạm vi toàn tỉnh và kết quả xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

Điều 22. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN

1. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, giải tỏa các công trình trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giải tỏa. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

6. Xây dựng kế hoạch ngân sách phục vụ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cấm mốc lộ giới đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

7. Tổng hợp tình hình vi phạm hành lang an toàn đường bộ, tình hình vi phạm quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa của phương tiện cơ

giới đường bộ trên phạm vi các tuyến đường được giao quản lý; báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả xử lý.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; chỉ đạo các đơn vị chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Thanh tra đường bộ, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, đơn vị quản lý đường bộ và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân các quy định về phạm vi hành lang bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Chủ trì, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giải toả vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

5. Chủ trì, tổ chức xử lý kịp thời vi phạm hành lang an toàn đường bộ khi có hồ sơ của lực lượng Thanh tra đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ cung cấp.

6. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

Khi lập quy hoạch sử dụng đất, các khu dịch vụ thương mại, cụm công nghiệp, khu dân cư dọc hai bên hành lang an toàn đường bộ của các tuyến quốc lộ, đường tỉnh phải đảm bảo quy định về hành lang an toàn đường bộ, phải có ý kiến tham gia của cơ quan quản lý đường bộ. Trong quy hoạch các khu dịch vụ thương mại, cụm công nghiệp, khu dân cư dọc hai bên đường phải quy hoạch hệ thống đường gom, hệ thống thoát nước cho đường bộ và khu vực; khi triển khai dự án phải xây dựng hệ thống đường gom theo quy định, hệ thống thoát nước dọc phạm vi dự án; không được cấp quyền sử dụng đất phạm vi đất dành cho lối thoát nước ra sông, ao, hồ, kênh, mương và hệ thống tiêu thoát nước.

7. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường được giao quản lý.

8. Thực hiện, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn về hoạt động của phương tiện cơ giới đường bộ, hoạt động khai thác khoáng sản; có biện pháp để ngăn chặn xử lý tình trạng vi phạm quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa lên phương tiện trên địa bàn và kịp thời báo cáo đề cơ quan chức năng xử lý.

9. Tiếp nhận, quản lý bảo trì, khai thác sử dụng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông, điện chiếu sáng trên các tuyến đường sau khi được đầu tư xây dựng hoàn thành.

10. Bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ

tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị; tổ chức cắm mốc lộ giới đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bàn giao mốc lộ giới và giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; chỉ đạo các lực lượng tích cực, thường xuyên thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn. Phát hiện và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ và các lực lượng liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường.

2. Tuyên truyền, phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các văn bản hướng dẫn về bảo đảm trật tự an toàn giao thông để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ.

3. Chủ trì, tổ chức xử lý kịp thời vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền khi có hồ sơ của lực lượng Thanh tra đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ cung cấp.

4. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.

5. Thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn về hoạt động của phương tiện cơ giới đường bộ, hoạt động khai thác khoáng sản; có biện pháp để ngăn chặn xử lý tình trạng vi phạm quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa lên phương tiện trên địa bàn và kịp thời báo cáo để cơ quan chức năng xử lý.

6. Hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn xã; cắm mốc lộ giới đối với đường xã.

Điều 25. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường bộ

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải; thường xuyên tuần tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, sử dụng trái phép đất của đường bộ; phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản vi phạm, yêu cầu dừng ngay các hành vi vi phạm; nếu cần thiết, phải áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ; phối hợp với Thanh tra đường bộ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kịp thời để xử lý.

2. Phối hợp với Thanh tra đường bộ và chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

3. Báo cáo cơ quan quản lý đường bộ và các đơn vị liên quan về công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo định kỳ hàng tháng, quý, đột xuất.

4. Kiểm tra, theo dõi, giám sát công tác thi công theo Giấy phép thi công công trình đấu nối, công thiết yếu, xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tham gia nghiệm thu công tác hoàn trả hạng mục

công trình đường bộ.

Điều 26. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Công an tỉnh.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền; kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa của phương tiện cơ giới đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng.

Hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng đảm bảo quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; trong quá trình thẩm định hoặc thỏa thuận các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phải đảm bảo về hành lang an toàn đường bộ, đường gom, đầu nối theo quy định; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Sở Công Thương.

Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng các dự án, công trình công nghiệp, dịch vụ thương mại thuộc thẩm quyền quản lý dọc theo đường bộ đảm bảo các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết việc chấp hành các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tuyên truyền và yêu cầu các chủ mỏ khai thác khoáng sản lấp đặt trạm cân để kiểm soát tải trọng, ký cam kết không bốc xếp hàng quá tải trọng, quá khổ lên phương tiện; yêu cầu các chủ mỏ chịu trách nhiệm hoàn trả, sửa chữa các công trình giao thông do quá trình vận chuyển khoáng sản trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các đơn vị liên quan lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Có giải pháp đảm bảo bền vững công trình thủy lợi, đê điều và các công trình giao thông trong trường hợp công trình đê kết hợp công trình giao thông; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, đảm bảo an toàn công trình giao thông và các quy định khác có liên quan; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình giao thông.

7. Sở Tài chính.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; kiểm tra việc sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định.

8. Các Sở: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các đơn vị xây dựng công trình thuộc lĩnh vực của ngành đảm bảo quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa; Đài truyền thanh ở cấp huyện, cấp xã tăng cường phổ biến, tuyên truyền quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thông tin kịp thời việc chấp hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

10. Các sở, ban, ngành khác căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi gần nhất các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Các cơ quan đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan tuyên truyền, vận động chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Khen thưởng, kỷ luật

Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng

giao thông đường bộ được xem xét khen thưởng hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo đúng Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi phù hợp./.